TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 549/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2025

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Huy Viện, bà Nguyễn Thị Quế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên

Vào ngày 23/9/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 547/2025/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2025 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 669/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đậu Thị T, sinh năm 1984. Địa chỉ: xóm 7, xã Minh Lương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Tạm trú: xóm 4, xã Minh Lương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (nay là xã Quỳnh Anh, tỉnh Nghệ An). Số Căn cước công dân: 040184027966. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1984. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm 7, xã Minh Lương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (nay là xã Quỳnh Anh, tỉnh Nghệ An). Hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Số Căn cước công dân: 040084033340. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đậu Thị T trình bày: chị Đậu Thị T và anh Nguyễn Văn Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/6/2008 tại UBND xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu (nay là xã Quỳnh Anh), tỉnh Nghệ An. Ngay từ thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đã không hòa hợp, hay cãi vã, anh Ng hay xúc phạm chị. Năm 2013, anh Ng đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản đến năm 2015 thì về nước. Năm 2017, anh Ng tiếp tục đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan cho đến nay không về thăm gia đình, kinh tế không gửi, không chu cấp nuôi con. Chị không liên lạc

được với anh Ng. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đậu Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tuấn A, sinh ngày 28/8/2009. Hiện cháu đang ở với chị Đậu Thị T. Nếu ly hôn, chị T đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đậu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn Ng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, công văn yêu cầu anh Nguyễn Văn Ng có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, … cho anh Nguyễn Văn Ng thông qua ông Nguyễn Văn S (Nguyễn S) và bà Nguyễn Thị Kh là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Ng; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND xã Minh Lương (nay là xã Quỳnh Anh), tỉnh Nghệ An là nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam của anh Ng nhưng hiện tại anh Nguyễn Văn Ng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Cháu Nguyễn Ngọc Tuấn A trình bày: cháu là con của bố Nguyễn Văn Ng và mẹ là Đậu Thị T. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

Thân nhân của anh Nguyễn Văn Ng là ông Nguyễn Văn S (Nguyễn S) trình bày: Ông Nguyễn S là bố đẻ của anh Nguyễn Văn Ng. Năm 2013, anh Ng đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Vì anh Ng thường xuyên thay đổi chỗ ở nên gia đình không có địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án. Ông S đã thông báo cho anh Ng biết về việc chị T làm đơn xin ly hôn, thông qua ông, anh Ng trình bày, anh đề nghị Tòa án tự giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn ở nước ngoài, thuộc trường hợp dấu địa chỉ nên chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Đậu Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Ng. Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tuấn A cho chị Đậu Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho bị đơn do nguyên đơn chưa có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu. Chị Đậu Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đậu Thị T hiện đang ở Việt Nam. Bị đơn anh Nguyễn Văn Ng có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại thôn 7, xã Minh Lương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh nghệ An. Căn cứ vào Công văn số 2768/QLXNC-Đ1 ngày 05/7/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công An tỉnh Nghệ An thì anh Nguyễn Văn Ng xuất cảnh ngày 16/3/2020 và chưa có thông tin nhập cảnh. Tòa án đã yêu cầu thân nhân của anh Ng cung cấp địa chỉ và thông tin của anh Ng ở nước ngoài cho Tòa án nhưng thân nhân của anh Ng không cung cấp được. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn Ng đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị Đậu Thị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị T và anh Nguyễn Văn Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2013, anh Ng đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản đến năm 2015 thì về nước. Năm 2017, anh Ng tiếp tục đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan. Vợ chồng sống xa nhau, tình cảm ngày càng nhạt dần, cuộc sống hôn nhân rơi vào tình trạng bế tắc. Nay, chị Đậu Thị T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đậu Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng. Theo trình bày của ông Sơn thì anh Ng đã biết về việc chị T đề nghị ly hôn nhưng cũng không có ý kiến mong muốn hòa giải đoàn tụ gửi cho Tòa án. Do đó, xét thấy, hôn nhân của chị T, anh Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Đậu Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Ng.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh Ng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tuấn A, sinh ngày 28/8/2009. Ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Văn Ng cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay anh Nguyễn Văn Ng đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Chị T đang ở Việt Nam và đang chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Cháu Tuấn Anh cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Để đảm bảo quyền và lợi ích cho con chung cần giao cháu Nguyễn Ngọc Tuấn A cho chị Đậu Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Nguyễn Văn Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đậu Thị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đậu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay anh Nguyễn Văn Ng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Đậu Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 37; 40; 147; 227; 228; 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đậu Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng.

2. Về con chung: Giao cháu Ngọc Tuấn A, sinh ngày 28/8/2009 cho chị Đậu Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Nguyễn Văn Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đậu Thị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Đậu Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008016 ngày 27/6/2025. Chị Đậu Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Chị Đậu Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Nguyễn Văn Ng đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn

01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Anh;
- Lưu HSVA, Tòa GĐ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Từ